

Số: 3245/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh kế hoạch nạo vét duy tu luồng hàng hải năm 2013**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 119/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thu, quản lý, sử dụng nguồn thu phí bảo đảm hàng hải và cơ chế tài chính trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-BGTVT ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông sử dụng nguồn vốn nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013;

Xét văn bản số 3448/CHHVN-KHTC ngày 03 tháng 10 năm 2013 và văn bản số 3564/CHHVN-KHTC ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Cục Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1.

1. Điều chỉnh kế hoạch nạo vét duy tu luồng hàng hải trong Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 ban hành tại Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013 và Quyết định số 1776/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 6 năm 2013 (nội dung điều chỉnh chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này). Kinh phí chính thức sẽ được điều chỉnh theo số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

2. Các nội dung khác không có thay đổi thực hiện theo Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013 và Quyết định số 1776/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 6 năm 2013.

### Điều 2.

1. Cục Hàng hải Việt Nam khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch nạo vét duy tu luồng hàng hải và các nội dung của Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 (bao gồm cả các nội dung đã điều chỉnh); thường xuyên kiểm tra, rà soát và đôn đốc thực hiện nhằm bảo đảm hiệu quả, chất lượng, tiến độ, khách quan, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật.

2. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 kịp thời, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

3. Vụ Tài chính căn cứ nội dung kế hoạch nạo vét duy tu luồng hàng hải đã được phê duyệt, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ thực hiện giao dự toán ngân sách nhà nước đối với công tác nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải năm 2013, bảo đảm sử dụng tối đa kinh phí đã được bố trí, tiết kiệm và hiệu quả.

### Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kết cấu hạ tầng giao thông, Tài chính, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước TW;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KCHT (5) Trung.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Công

**Phụ lục**

**KÈ HOẠCH NẠO VẾT DUY TU LUỒNG HÀNG HẢI NĂM 2013**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3245/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải)*

STT	Tên luồng hàng hải	Chuẩn tắc nạo vét (m)	Khu vực nạo vét	Dự kiến khối lượng (m <sup>3</sup> )	Dự kiến kinh phí (đ)	Tiến độ thực hiện thi công	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
1	Hải Phòng	7,2/7,0/5,5	Đoạn Lạch Huyện (từ khu vực cập phao 3,4 vào đến cập phao 13,14), Kênh Hà Nam, Bạch Đằng và Sông Cấm (chủ yếu ở khu vực 02 vũng quay tàu)	704,796	127,692,000,000	Tháng 7 đến 11	Ưu tiên 1	Điều chỉnh giảm theo phê duyệt khối lượng và kinh phí của Cục HIIVN. Không sử dụng dự phòng 6,308 tỷ đồng.
2	Cửa Lò	-5,5	Từ hạ lưu cập phao 1,2 khoảng 400m đến hết bến 1,2	100,744	18,706,000,000	Tháng 10 đến 12	Ưu tiên 1	Điều chỉnh tăng theo kết quả đo bàn giao mặt bằng và ảnh hưởng sa bồi của cơn bão số 10
3	Hòn Gai - Cái Lân	H=-10,0; B=130	Đoạn P0 - P12; Đoạn ngoài từ phao số 5 đến phao 15 và đoạn trong từ khu vực trước bến xăng dầu B12 đến hết bến 1 cảng Cái Lân.	380,000	86,751,946,000	Tháng 10 đến 12	Ưu tiên 1	Điều chỉnh tăng khối lượng 140.000m <sup>3</sup> theo kết quả đo bàn giao mặt bằng và bổ sung khối lượng nạo vét khu vực cầu cảng số 2, 3, 4 đến chuẩn tắc thiết kế
4	Phà Rừng	-2,5	Từ khu vực phao 5,6 đến khu vực nhà máy đóng tàu Phà Rừng	78,442	14,151,000,000	Tháng 10 đến 12	Ưu tiên 1	Nạo vét đáp ứng yêu cầu hoạt động của các Nhà máy đóng tàu tại khu vực
5	Đà Nẵng	-11,0	Từ khu vực đầu đê chắn sóng đến hết vũng quay tàu trước bến số 3	190,684	19,600,000,000	Tháng 9 đến 11	Ưu tiên 1	Điều chỉnh theo kết quả đo bàn giao mặt bằng được Cục HIIVN phê duyệt
6	Vũng Áng	-12,0	Khu vực cạn của vũng quay tàu	89,938	13,077,000,000	Tháng 11 đến 12	Ưu tiên 1	Điều chỉnh tăng khối lượng 10.000m <sup>3</sup> và cự ly đổ đất tăng 17km



7	Sa Kỳ	-3,5	Từ khu vực phao 1,2 vào đến cảng	55,083	6,739,000,000	Tháng 10 đến 11	Ưu tiên 2	Điều chỉnh tăng khối lượng 6.000m <sup>3</sup> khi đo đạc lại.
8	Thuận An	-3,5	Khu vực cận ngoài cửa từ khu vực phao 1,2 đến phao số 6	92,579	11,815,000,000	Tháng 10 đến 12	Ưu tiên 2	Điều chỉnh khối lượng tăng 27.000m <sup>3</sup> khi đo bàn giao mặt bằng và ảnh hưởng của cơ bão số 10
9	Cửa Hội - Bến Thủy	-2,5	Khu vực cận ngoài cửa từ khu vực phao 1,2 đến phao 5,6	48,774	8,468,000,000	Tháng 10 đến 11	Ưu tiên 2	Điều chỉnh tăng khối lượng 20.000m <sup>3</sup> và cự ly đổ đất tăng 13km do thay đổi vị trí đổ đất nạo vét theo ý kiến của UBND tỉnh Nghệ An
10	Định An - Cần Thơ	-3,9	Đoạn P0 - P12.	200,000	23,000,000,000	Tháng 8 đến 10	Ưu tiên 1	Điều chỉnh theo kết quả thực hiện thực tế được Cục HHVN xác nhận.
11	Sài Gòn - Vũng Tàu	B=150; H=-8,5; m=5	Nạo vét, duy tu mở rộng đoạn phao 58, Gành Rái, Dàn Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, Navioil, phao 71-83, Vũng quay VQ1, VQ2	440,000	92,920,471,774	Tháng 8 đến 11	Ưu tiên 1	Điều chỉnh khối lượng tăng 190.000m <sup>3</sup> theo kết quả đo khảo sát bàn giao mặt bằng. Kinh phí bao gồm cả 5.420.417.774 đồng chuyển từ năm 2012 sang 2013 cho tuyến luồng này.
12	Vũng Tàu - Thị Vải	-12,8	Km7+440 đến Km37+500	650,000	62,856,232,785	Tháng 9 đến 12	Ưu tiên 1	Điều chỉnh giảm do không thực hiện nạo vét khu vực cảng POSCO để xử lý vi phạm của đơn vị đổ đất vào luồng hàng hải.
13	Sông Dinh	-4,7/5,8/7,0	Dầu luồng đến cảng Vietsovpetro: B=100m, H=-7,0m; Vietsovpetro đến cảng Vina Offshore+200: B=80m, H=-5,8m; Vina Offshore đến VQ: B=80m, H=-4,7m	50,000	9,356,088,625	Tháng 9 đến 11	Ưu tiên 1	Điều chỉnh giảm do khối lượng đo đạc bàn giao mặt bằng thấp hơn dự kiến.
14	Soài Rạp - Hiệp Phước	-8,5	Thượng lưu P2+500 đến P2-900; Thượng lưu P8+200 đến P10	150,000	50,500,000,000	Tháng 9 đến 12	Ưu tiên 1	Điều chỉnh, bổ sung khối lượng theo đo đạc thực tế để đạt chuẩn tắc H=-8,5m vì đây là tuyến luồng quan trọng.

15	Quy Nhơn	-10,5	Các vị trí cạn theo TBHH	150,000	9,787,678,590	Tháng 9 đến 12	Ưu tiên 2	Điều chỉnh thời gian phù hợp với tiến độ thực tế hiện nay
16	An Thới	-6,7	Nạo vét đạt chuẩn tắc thiết kế để bàn giao cho thuê khai thác	5,000	0	Chuyển sang thực hiện theo kế hoạch năm 2014	Ưu tiên 2	Chuyển sang thực hiện năm 2014 do chậm giao dự toán nên không đủ thời gian thực hiện trong năm 2013
	<b>Tổng cộng</b>				<b>555,420,417,774</b>			Bao gồm: 550 tỷ đồng trong kế hoạch nạo vét duy tu luồng hàng hải năm 2013 và 5.420.417.774 đồng chuyển từ năm 2012 sang 2013 cho tuyến luồng Sài Gòn - Vũng Tàu

**Ghi chú:**

- Trong cùng một nhóm ưu tiên thì xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới.
- Cục Hàng hải Việt Nam chủ động xem xét, phê duyệt cụ thể chuẩn tắc nạo vét, khối lượng nạo vét phù hợp với dự kiến kinh phí trong Kế hoạch bảo trì đã được phê duyệt.
- Chỉ thực hiện điều chỉnh, bổ sung kinh phí thực hiện sau khi Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải.